|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3537/QĐ-UBND | *Quảng Bình, ngày 31 tháng 10 năm 2016* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác**

**thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số [86/2011/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=86/2011/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số [07/2012/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=07/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số [01/2014/TT-TTCP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2014/TT-TTCP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ Thông tư liên tịch số [04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=04/2015/TTLT-BKH%C4%90T-BTC-BNV&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 28/5/2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 931/KH-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động số 1212/CTr-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Quyết định số[25/2016/QĐ-UBND](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=847/Q%C4%90-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=34&lan=1) ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 427/TTr-TTr ngày 28 tháng 9 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.**Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như điều 3;- Thanh tra Chính phủ;- Thường trực Tỉnh ủy;- TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;- UBKT Tỉnh ủy;- Ban Nội chính Tỉnh ủy;- Hội Doanh nghiệp tỉnh;- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;- Lưu: VT, KTTH, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH**Đã ký**Nguyễn Hữu Hoài** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp**

 **trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3537 /QĐ-UBND*

*ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Việc xây dựng, trình phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các doanh nghiệp trên địa bàn của các cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành của tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đóng trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Thanh tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở (sau đây gọi tắt là Thanh tra sở); Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Thanh tra cấp huyện).

 **(Đối tượng thực hiện Kiểm tra thì sao?????, Trách nhiệm các sỏ, ban, ngành trong thanh tra, kiểm tra đặt đâu?)**

**Điều 3. Mục tiêu của hoạt động phối hợp**

1. Thực hiện công tác phối hợp đảm bảo hoạt động bình thường, không ảnh hưởng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và kịp thời phát hiện, xử lý những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế tác động tiêu cực do doanh nghiệp gây ra cho xã hội, vừa góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra và vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư kinh doanh, bình đẳng cho mọi doanh nghiệp phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh.

2. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa Thanh tra tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

3. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo đúng chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không chồng chéo, trùng lắp, tuân thủ đúng thời gian, thời hạn thanh tra nhằm tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.

**Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải luôn tuân theo pháp luật, đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, trung thực, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở; không làm ảnh hưởng hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

Đảm bảo mỗi doanh nghiệp chỉ được thanh tra, kiểm tra không quá một lần trong năm, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra.

3. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp**

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Luật thanh tra.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn. Đồng thời, có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

a) Chỉ đạo Thanh tra sở, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành và Thanh tra cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm theo quy định của Luật Thanh tra và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra; xử lý kiến nghị qua thanh tra, kiểm tra.

b) Ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm về kinh tế, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật; áp dụng biện pháp khắc phục sơ hở, yếu kém, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

**Chương II**

**NỘI DUNG PHỐI HỢP**

**Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm**

1. Hàng năm Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở căn cứ vào chương trình, định hướng công tác thanh tra, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, địa phương mình và vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên báo chí hoặc dư luận xã hội quan tâm, tiến hành xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trình Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét theo quy định của Luật thanh tra.

Người đứng đầu cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác hàng năm của cơ quan mình, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi Thanh tra sở để xem xét, xử lý chồng chéo (nếu có), tổng hợp trước khi trình Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được xây dựng độc lập với kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở.

a) Nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra:

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu; phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; hình thức thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra: hành chính hay chuyên ngành (liên ngành, độc lập) và các nội dung khác (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục xây dựng, trình xem xét kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Soạn dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan nội dung dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra (nếu có).

c) Hồ sơ trình Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra bao gồm các tài liệu sau:

- Dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra kèm theo phụ lục Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra;

- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành (nếu có);

- Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).

d) Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra để Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét chậm nhất vào ngày 20 tháng 10 hàng năm. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, có ý kiến chỉ đạo (nếu có) và gửi dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra về Thanh tra tỉnh chậm nhất vào ngày 01 tháng 11 hàng năm để tổng hợp vào kế hoạch chung của tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên cơ sở tổng hợp rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở đã được cấp thẩm quyền xem xét, đề xuất.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra hàng năm của tỉnh.

Thời gian trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chậm nhất vào ngày 20 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp chậm nhất là ngày 25 tháng 11 hàng năm. Việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải thực hiện bằng văn bản và được gửi cho Thanh tra tỉnh, cơ quan thanh tra có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kế hoạch, đồng thời gửi cho Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy để chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra các doanh nghiệp tránh chồng chéo, đồng thời gửi cho đối tượng thanh tra biết.

3. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh đã được phê duyệt, chỉ đạo cho cơ quan thanh tra trực thuộc, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở hoàn chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cấp mình, trình Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt. Thời gian phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của cấp huyện và cấp sở chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hàng năm. Việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền phải thực hiện bằng văn bản.

4. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đóng tại địa phương, khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình cần đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn để tránh trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt.

5. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, địa phương có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp để các cơ quan, địa phương trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương phải báo cáo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh bằng để xem xét, quyết định; quyết định hoặc ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh được gửi đến Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

6. Đối với việc thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu (KCN, KKT) trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung Điều 13 Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của UBND tỉnh.

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp**

1. Cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan có liên quan cử cán bộ tham gia. Thanh tra tỉnh ban hành quyết định thanh tra về việc thành lập Đoàn thanh tra và Kết luận thanh tra. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

- Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Thủ trưởng cơ quan chủ trì, ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và kết luận kiểm tra. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, nhận thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thì có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bổ sung nhiệm vụ, nội dung thanh tra và thành viên Đoàn thanh tra, kiểm tra.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kết luận thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải được công khai theo quy định của pháp luật. Việc gửi kết luận thanh tra, kiểm tra được thực hiện như sau:

a) Đối với cuộc thanh tra, kiểm tra do cấp huyện, cấp sở tiến hành thì kết luận thanh tra, kiểm tra phải gửi Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan thanh tra cùng cấp, đối tượng thanh tra, kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của ðối týợng thanh tra, kiểm tra (nếu có) và cõ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Đối với cuộc thanh tra, kiểm tra do cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở tiến hành thì kết luận thanh tra, kiểm tra phải gửi Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, đối tượng thanh tra, kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đối tượng thanh tra, kiểm tra (nếu có) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Chương III**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH; KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**Điều 8. Điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra**

1. Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra là người có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra được tiến hành khi có sự chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian hoặc khi có sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi xét thấy cần thiết nhằm bảo đảm việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hiệu quả.

2. Việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải thực hiện bằng văn bản của người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phải tuân theo nguyên tắc, thủ tục quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Quy chế này.

**Điều 9. Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra**

1. Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp do các cơ quan thanh tra cấp trên tiến hành đối với cơ quan thanh tra cấp dưới hoặc cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở, ban, ngành để bảo đảm việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, phê duyệt của cấp có thẩm quyền về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian và để phòng ngừa, phát hiện, xử lý chồng chéo về kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

2. Thẩm quyền tiến hành kiểm tra thực hiện như sau:

a) Thanh tra tỉnh kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở.

Trong quá trình tiến hành kiểm tra, Thanh tra tỉnh có quyền xem xét, đánh giá việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở, ngành.

b) Thanh tra sở kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

3. Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ 06 tháng hoặc 01 năm, nhưng không quá 01 lần/năm, trừ trường hợp phải kiểm tra đột xuất. Thời gian kiểm tra không quá 02 ngày đối với một đơn vị được Thanh tra tỉnh tiến hành kiểm tra, không quá 01 ngày đối với một đơn vị được Thanh tra sở tiến hành kiểm tra.

Trước khi kiểm tra, cơ quan tiến hành kiểm tra phải có văn bản gửi cơ quan được kiểm tra nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần kiểm tra.

4. Cơ quan được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị thông tin, tài liệu liên quan và báo cáo kết quả việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra để việc kiểm tra đạt chất lượng, hiệu quả.

5. Kết quả kiểm tra phải được thể hiện thành văn bản, có kết luận cụ thể về nội dung đã kiểm tra. Văn bản kết luận được gửi cho cơ quan được kiểm tra và các cơ quan có liên quan.

**Điều 10. Chế độ báo cáo**

Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đóng tại địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Thanh tra tỉnh để nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH**

 **Nguyễn Hữu Hoài**